| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI**<br>Bản án số: 123/2022/HS-ST<br>Ngày: 27-7-2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Kim Xuyến và ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện NT tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã NgTh, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn U (đã chết) và con bà Lê Thị M; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị T, sinh năm 1988 và có 02 con. Hiện Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị MH, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Nhân thân: Vào ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 14/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với Phạm Văn Hợp.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay. (Có mặt)

2. **Lê Thị MH**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BS, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông LH và con bà Lê Thị H; Từ năm 2004 đến năm 2015 sống chung như vợ chồng với Trần Văn H và có 02 con. Từ năm 2018 cho đến nay bị cáo sống chung như vợ chồng với Phạm Văn H, sinh năm 1987 và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không. (Có mặt)

**Người làm chứng**: Anh Trần Văn N, sinh năm 1990. Đăng ký thường trú: Thôn Vọng S, xã SP, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy và sống chung với nhau như vợ chồng với Lê Thị MH. Vào ngày 29/12/2021, Hợp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-989.32 đến cổng nhà thờ Thái Lạc thuộc xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người tên Thoa (chưa rõ lai lịch) về sử dụng. Sau đó, Hợp mang gói ma túy về phòng trọ tại Ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai lấy ra một phần sử dụng phần còn lại cất giấu trong túi quần.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn N gọi điện thoại di động qua mạng Facebook hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, hẹn địa điểm giao bán ma túy tại phòng trọ của Ngọ tại Ấp BC, xã PT, huyện NT. Hợp nhờ Huyền giao bán ma túy cho Ngọ và nhận tiền. Huyền đồng ý nhận gói ma túy đá giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đi bán cho Ngọ. Đến 14 giờ cùng ngày, Huyền điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-989.32 đến phòng trọ của Ngọ để giao ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo khoác mà Lê Thị MH đang mặc: 01 gói nylon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Satria biển kiểm soát 37K1-989.32 của Phạm Văn H giao cho Huyền mang ma túy đi bán; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa của Phạm Văn H tạm giữ tại phòng trọ của Hợp dùng vào việc sử dụng ma túy; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, bị bể màn hình (đã qua sử dụng) của Lê Thị MH sử dụng vào việc mua bán ma túy; 01 sim số 0901257747 của Huyền không liên quan đến việc phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT đã trưng cầu giám định 01 gói nylon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 2533/KLGĐ-PC09 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2058 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1821 gam.

Đối với người tên Thoa đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn Hợp, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác

minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn Ngọ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện NT đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSNT, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố các bị cáo Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện NT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hợp từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Huyền từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau khi giám định là: 0,1821 gam của Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 2533/KLGĐ-PC09 có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương Mai, Nguyễn Đình Hương và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa của Phạm Văn Hợp.

- Tịch thu sung công xe mô tô hiệu Satria biển kiểm soát: 37K1-989.3201 của Phạm Văn H và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, bị bể màn hình (đã qua sử dụng) của Lê Thị Mỹ Huyền là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả sim số 0901257747 cho Lê Thị Mỹ Huyền do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người làm chứng đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của các bị cáo Hợp, Huyền tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào lúc 12 giờ ngày 29/12/2021, Phạm Văn Hợp và Lê Thị MH đã có hành vi bán cho Trần Văn N 01 gói ma túy có khối lượng: 0,2058 gam, loại Methamphetamine tại Ấp BC, xã PT, huyện NT thì bị bắt quả tang. Do đó, các bị cáo Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Hợp và Huyền phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hợp là người rủ rê Huyền thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Huyền giúp sức cho Hợp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo Hợp có vai trò cao hơn bị cáo Huyền.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, Bị cáo Huyền có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy: Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau khi giám định là: 0,1821 gam của Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 2533/KLGĐ-PC09 có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương Mai, Nguyễn Đình Hương và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa của Phạm Văn Hợp.

- Tịch thu sung công xe mô tô hiệu Satria biển kiểm soát: 37K1-989.3201

của Phạm Văn H và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, bị bể màn hình (đã qua sử dụng) của Lê Thị Mỹ Huyền là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả sim số 0901257747 cho Lê Thị Mỹ Huyền do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Hợp là có phần nghiêm khắc. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Huyền là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hợp: **02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 29/12/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Huyền: **02 (hai) năm**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* Ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1821 gam được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 2533/KLGĐ-PC09 có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương Mai, Nguyễn Đình Hương và hình dấu

tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh (nỏ), 01 (một) bật lửa.

- *Tịch thu sung công:* 01 (một) xe mô tô hiệu Satria biển kiểm soát: 37K1-989.3201 của Phạm Văn H và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, bị bể màn hình (đã qua sử dụng) của Lê Thị Mỹ Huyền.

- Trả 01 (một) sim số 0901257747 cho Lê Thị Mỹ Huyền.

(Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 6 năm 2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn Hợp và Lê Thị Mỹ Huyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện NT;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Đại**